

Bản án số: 82/2026/HS-ST
Ngày 09 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

* Tại điểm cầu trung tâm - Hội trường xét xử số I, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh:

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đồng Văn Hạnh và bà Bùi Kim Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông Phạm Vũ - Kiểm sát viên.

* Tại điểm cầu thành phần - Phòng xét xử trực tuyến, Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh:

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông Trần Duy Khiêm - Kiểm sát viên.

- **Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** bà Đặng Lan Anh.

- **Cán bộ, chiến sỹ thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Q tham gia tố tụng:** ông Bùi Văn Chiều và bà Trương Thị Huệ.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H1, sinh ngày 23 tháng 3 năm 2004, tại tỉnh Quảng Ninh; số định danh cá nhân: 022204003433, cấp ngày: 11/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; nơi đăng ký thường trú: tổ F, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở trước khi bị bắt: tổ A, khu H, phường B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn Q** và bà **Nguyễn Thị H2**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 30/11/2025; tạm giam từ ngày 09/12/2025; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại điểm cầu thành phần.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** anh **Đinh Khắc T**, sinh

năm 2000; nơi thường trú: **tổ I, khu H, phường B, tỉnh Quảng Ninh**; vắng mặt.

- Những người làm chứng, đồng thời là những người chứng kiến:

1) Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 2007; nơi thường trú: **tổ G, khu B, phường B, tỉnh Quảng Ninh**; vắng mặt;

2) Ông **Phạm Thanh S**, sinh năm 1968; nơi thường trú: **tổ B, khu H, phường B, tỉnh Quảng Ninh**; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/11/2025, tại khu vực đường dân sinh thuộc **tổ E, khu H, phường B, tỉnh Quảng Ninh**, tổ công tác **Công an phường B** kiểm tra **Nguyễn Văn H1** đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ, không gắn biển số chờ **Nguyễn Văn T1** có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang **Nguyễn Văn H1** có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích sử dụng. Vật chứng thu giữ: tại túi áo khoác bên phải của **H1** 02 túi nilon, 01 túi chứa chất tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1), 01 túi chứa 02 viên nén không xác định hình dạng (Kí hiệu M2); thu giữ tại túi quần bên trái của **H1** 02 (hai) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám.

Tại bản Kết luận giám định số 1810/KL-KTHS ngày 04/12/2025 của **Phòng K1 Công an tỉnh Quảng Ninh** kết luận: Mẫu vật kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, khối lượng 0,963 gam; Mẫu vật kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,814 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 1844/KL – KTHS ngày 09/12/2025 của **Phòng K1 Công an tỉnh Q** kết luận: tìm thấy chất **N** (là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine) và chất ma túy MDMA trong mẫu nước tiểu ghi thu của **Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1** gửi giám định.

Quá trình điều tra, **Nguyễn Văn H1** khai phù hợp nội dung trên và khai thêm: khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 29/11/2025, sau khi đi ăn về, **H1** cùng với **Vũ Đình H3, Trần Đức H4** đến nhà **H4** chơi. Khi chơi ở nhà **H4**, **H1** gọi điện cho **Nguyễn Văn T1** bảo **T1** đến nhà **H4** lấy tiền trả nợ. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, **H1** thấy **Đình Khắc T** đến nhà **H4** chơi. Khoảng 22 giờ cùng ngày, **T1** đến nhà **H4**, **H1** trả cho **T1** 1.000.000 đồng tiền mặt là tiền **H1** nợ **T1** rồi bảo **T1** ở lại chơi. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/11/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy, **H1** nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng riêng. **H1** biết **T** quen 01 người tên **M** có sử dụng Facebook nic “Manh Lap” có bán ma túy nên đã mượn điện thoại của **T** để liên hệ với người này hỏi mua 01 gam ma túy Ketamine và 02 viên ma túy thuốc lắc với giá 2.400.000 đồng và hẹn đến khu vực chân dốc lối lên bệnh viện cũ thuộc **tổ C, khu H, phường B** để giao dịch mua bán. Do muốn rủ **T1** đi cùng cho đỡ lạnh

nên H1 đã nói chuyện với T1, rủ T1 đi mua nước ngọt thì T1 đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HondaAirBlade không gắn biển số chờ H1 đi mua nước tại quán ăn đêm cạnh quán P. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô chở T1 đến điểm hẹn nhận ma túy. Đến nơi, H1 bảo T1 đứng đợi và theo chỉ dẫn từ tài khoản “Manh Lap”, H1 lấy được 02 túi nilon chứa ma túy, sau đó cất vào áo khoác bên phải rồi quay lại điều khiển xe mô tô chở T1 quay lại nhà H4, khi đi đến đoạn đường thuộc tổ E, khu H, phường B thì bị tổ công tác công an phường B kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, sai, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T1 khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn H1 về việc H1 chỉ rủ T1 đi mua nước uống, không nói đi mua ma túy. Sau khi mua nước xong, H1 điều khiển xe mô tô chở T1 đến khu vực chân dốc lên bệnh viện cũ thuộc tổ C, khu H, phường B. Đến nơi, H1 bảo T1 ngồi đợi rồi đi tìm kiếm gì đó dưới đất ven đường và nhặt lên cất vào túi áo khoác. Do bản thân là người sử dụng ma túy, nên T1 nghi ngờ 02 túi nilon H1 nhặt có chứa ma túy, nhưng do H1 không nói nên T1 cũng không hỏi. Việc T1 dương tính với ma túy là do T1 mua ma túy Ketamine của một người đàn ông không quen biết ở bãi đất gần trạm y tế phường H cũ với giá 500.000 đồng và đã sử dụng hết cho bản thân từ trước. Ông Phạm Thanh S cũng khai báo mình trực tiếp chứng kiến cơ quan Công an bắt quả tang bị cáo tàng trữ chất nghi là ma túy trên người thì bị lập biên bản, thu giữ.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Khắc T khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn H1 về việc khi mượn điện thoại của T, H1 không nói cho T biết việc H1 liên hệ với tài khoản Facebook “Manh Lap” hỏi mua ma túy. Đối với tài khoản “Manh Lap” T khai là Đinh Khắc M, khoảng 30 tuổi, nhà ở phường T là bác họ của T, T không biết M có bán ma túy hay không.

Vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án: 01 phong bì niêm phong số 1810/KL-KTHS; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh kèm 01 sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám kèm 01 sim chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Quảng Ninh để quản lý. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HondaAirBlade, không gắn biển số, quá trình điều tra xác định là của anh Phạm Thế A1 cho Nguyễn Văn H1 mượn ngày 28/11/2025. Trước khi cho H1 mượn, Thế A1 đã đăng ký chiếc xe trên mang tên Thế A1 và được cấp biển số 14AA – 625.22, nhưng do bận đi làm trên biển dài ngày nên Thế A1 chưa lắp biển. Ngày 25/02/2026, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Thế A1.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKSNDQNH - KV1 ngày 13 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Đại diện Viện kiểm

sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H1** từ 39 tháng tù đến 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 30 tháng 11 năm 2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

- Áp dụng: các điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, các điểm a và b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1810/KL-KTHS; Trả cho bị cáo **Nguyễn Văn H1** 01 (một) điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone màu xanh kèm theo sim; Trả cho **Đinh Khắc T** 01 (một) điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone màu xám kèm theo sim.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh Quảng Ninh**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa: giai đoạn điều tra họ đã có lời khai về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án và không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ vẫn đảm bảo thực hiện đúng quy định tại các điều 292, 293 và 296 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung truy tố:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến nêu trên về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và vật chứng bị thu giữ. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản, giao nhận vật chứng có sự chứng kiến của bị cáo, những người làm chứng và tiến hành giám định chất ma túy theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, trung thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội

quả tang, bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/11/2025, tại đường dân sinh thuộc tổ E, khu H, phường B, tỉnh Quảng Ninh. Nguyễn Văn H1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,963 gam ma túy loại Ketamine và 0,814 gam ma túy loại MDMA trên người (tổng cộng là 1,777 gam) mục đích để sử dụng cho cá nhân thì bị Công an phường B phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[2.2] Điều 249 Bộ luật hình năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;”...

Ketamine và MDMA là các chất ma túy, bị Nhà nước tuyệt đối cấm tàng trữ, sử dụng trong đời sống xã hội theo quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 90/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ. Bị cáo không được phép mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy theo quy định của pháp luật.

[2.3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc mua bán, tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội danh, các tình tiết định khung hình phạt nêu trên là có cơ sở pháp luật.

[2.4] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội, làm bất bình trong quần chúng nhân dân địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm, lan truyền bệnh tật và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[2.5] Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Đối với hình phạt chính: căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng và số lượng chất ma túy đã tàng trữ, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có nhân thân tốt, nhưng phạm tội nghiêm trọng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của mình, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[3.2] Đối với hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy từ lâu, không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng và tài sản bị thu giữ: số ma túy thu của bị cáo là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy; chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xám bị cáo mượn của T để liên lạc mua ma túy là công cụ phạm tội, nhưng T không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên trả cho T; chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh thu giữ của bị cáo không phải là vật chứng, không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo.

[5] Về những vấn đề khác: Đối tượng bán ma túy cho bị cáo dùng tài khoản “Manh Lap”, Cơ quan điều tra đã xác minh và ra quyết định truy tìm, nhưng chưa truy tìm được nên đã Quyết định tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo và Nguyễn Văn T1, Công an phường B đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính. Đối với Đinh Khắc T cho H1 mượn điện thoại, nhưng không biết H1 sử dụng vào việc phạm tội, nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo Bản án: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và cùng với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2. Căn cứ vào: điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017 và 2025): xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 30 tháng 11 năm 2025);

3. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung các năm 2017 và 2025); khoản 1; điểm a khoản 2, các điểm a và b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024 và 2025):

+ Tịch thu và tiêu hủy: số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1810/KL-KTHS ngày 04/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Văn H1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đã qua sử dụng, kèm 01 (một) sim điện thoại.

+ Trả cho Đinh Khắc T, sinh năm 2000; nơi thường trú: tổ I, khu H, phường B, tỉnh Quảng Ninh 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đã qua sử dụng, kèm 01 (một) sim điện thoại.

Tình trạng các vật chứng nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 118/BB-THA/KV1 ngày 18 tháng 3 năm 2026 giữa Công an tỉnh Quảng Ninh và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Quảng Ninh.

4. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024 và 2025); điểm a khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào: các khoản 1 và 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024 và 2025): bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDKV 1 – Quảng Ninh;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- CQ điều tra, CQ Hồ sơ nghiệp vụ và CQ THAHS Công an T. Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an T. Quảng Ninh;
- Phòng THADSKV 1 - Quảng Ninh;
- TAND T. Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lâm